

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 15 /2017/ HSST

Ngày: 27/ 12/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- TỈNH LAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Lò Thị Chiến
- Hội thẩm nhân dân: Ông: Lý Ngọc Sáng
Ông: Lý Công Hậu
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết - Cán bộ Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông: Lê Trọng Bính - Kiểm sát viên .

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu, mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST, ngày 13/ 11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam
Sinh ngày 07/3/1993 tại: xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu
Trú tại: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu
Dân tộc: Cống Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: 11/12
Bố đẻ: Lò Ma T, đã chết và mẹ đẻ: Lò Thị L, sinh năm 1960, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại Khu 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.
Con nuôi: Ông Lò Văn S, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu và con nuôi: Bà Lò Thị S, sinh năm 1967, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: Bản P, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu
Bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.
Bị cáo có vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1997, nghề nghiệp: Trồng trọt, trú tại: bản P, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu
Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.
Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, từ ngày 23/8/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Tiền án: Không. Tiền sự: Không

2. Họ và tên: **Lò Văn D** - tên gọi khác: Không - giới tính: Nam
Sinh năm 1981 tại: xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu
Trú tại: Khu phố 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.
Dân tộc: Cống Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Trồng trọt Trình độ văn hóa: Không biết chữ
Bồ dưỡng: Lò Ma T, đã chết và con bà: Lò Thị L, sinh năm 1960, trú tại:
Khu phố 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.
Bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.
Bị cáo có vợ: Lò Thị M, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Trồng trọt, Chỗ ở
hiện nay: Khu phố 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.
Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014.
Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, từ ngày 23/8/2017
đến ngày 06/11/2017 bị cáo được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn. Hiện bị
cáo tại ngoại tại Khu phố 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại
phiên tòa.
Tiền án: Không. Tiền sự: Không
* Người bị hại: Ông Chìn A Q, sinh năm 1986
Trú tại: Bản H, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu
Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt tại phiên tòa.
* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn Đ, sinh năm 1995,
trú tại: Bản H, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng
mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M
truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 20/8/2017, Lò Văn T sinh năm 1993, trú tại: Bản P,
xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu, đến nhà anh trai Lò Văn D, sinh năm 1981, ở tại
Khu phố 11 thị trấn M, huyện M, rồi nói với D: “Anh D ơi mình đi kiếm tiền
đi”, D hỏi lại: “Đi kiếm tiền ở đâu, kiếm tiền bằng cách nào”, T trả lời: “Anh em
mình đi lên theo hướng xã V, trên đường đi gặp con gì bắt con đấy đem về bán
lấy tiền chia nhau”. Nghe T nói vậy, D đồng ý đi cùng T, sau đó T lấy xe máy
do T mượn của Lò Văn Đ sinh năm 1995, Trú tại: Bản H, xã V, huyện M, tỉnh
Lai Châu rồi chở D đi theo hướng xã V. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T và D
đến khu vực bản Đ, xã V thì phát hiện có 01 con trâu cái lông màu đen của ông
Chìn A Q đang ăn cỏ ở bờ ruộng lúa phía dưới bên tả ly âm cách mép đường
chính 4,5 mét, rồi T nói với D: Anh em mình đi xem con trâu, nếu trâu hiền thì
anh em mình bắt trộm, cả hai cùng ra chỗ con trâu đang ăn cỏ thì con trâu này
không chạy mà vẫn tiếp tục ăn cỏ, khi quan sát xung quanh không thấy người
trông coi, chặn dắt trâu, T và D đã cùng nhau lén lút bắt trộm con trâu, rồi D dắt
trâu vào khu vực nghĩa địa thuộc xã V và buộc con trâu tại đó, T và D cả hai
người thống nhất với nhau đến tối sẽ quay lại lấy con trâu để tránh bị người
khác phát hiện.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày 20/8/2017, T dùng xe máy chở D đi lên chỗ
buộc trâu để dắt trâu về Thị trấn M. Khi đến nơi chỗ buộc con trâu D trực tiếp
dắt con trâu, còn T đi xe máy về trước để cảnh giới và chờ D ở nhà tại khu phố

11 Thị trấn M. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/8/2017, khi D đang dắt trâu đến khu vực cầu treo rẽ vào xã B, huyện M thì bị người dân và Công an xã V phát hiện bắt giữ.

Ngày 21/8/2017 ông Chìn A Q đã xác định được đúng Lò Văn T trú tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu và Lò Văn D trú tại Khu phố 11 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, đã có hành vi trộm cắp con trâu cái lông màu đen của gia đình ông, do đó Chìn A Q làm đơn trình báo cơ quan Công an huyện M.

Ngày 23/8/2017 Lò Văn T và Lò Văn D bị đưa về cơ quan Công an huyện M làm việc, T và D thừa nhận hành vi trộm cắp con trâu cái lông màu đen. Ngoài ra còn thu 01 chiếc xe máy loại WaVe nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88-f1-03412 của T để điều tra làm rõ vụ án.

Tại Kết luận số 19/KL-HĐĐGTS, ngày 22/8/2017, Về việc định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: Một con trâu cái có đặc điểm màu lông đen còn sống, kích thước vòng ngực: 1,83 mét, chiều dài thân chéo: 1,34 mét, có giá trị là 27.860.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 55/KSĐT-SH ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề xuất với Hội đồng xét xử, xử các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 và điều 47 BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn T tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam đến 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53; điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02 (Hai) tháng 17 (Mười bảy) ngày quy đổi thành 07 (Bảy) tháng 21 (Hai một) ngày. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu quản lý, giám sát.

Miễn áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Chìn A Q trú tại bản H, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu đã nhận lại tài sản 01 con trâu cái lông màu đen, không yêu cầu về bồi thường thiệt hại gì.

Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS, đề nghị HĐXX chấp nhận về xử lý vật chứng, trả cho chủ sở hữu Chìn A Q 01 con trâu cái lông màu đen; và chấp nhận việc trả 01 chiếc xe máy loại WaVe nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88-f1-03412 cho Lò Văn D là phù hợp.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý

kiến của kiểm sát viên, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện M; lời nhận tội của các bị cáo; ý kiến của người bị hại; ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử khẳng định:

Ngày 20/8/2017, Lò Văn T sinh năm 1993, trú tại bản P, xã N, huyện M, tỉnh Lai Châu và Lò Văn D sinh năm 1981, trú tại Khu phố 11 thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Do không chịu khó làm ăn, mục đích trộm cắp con trâu mang về bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo T và D đã lết lút trộm 01 con trâu cái lông màu đen của gia đình Chìn A Q, trú tại bản H, xã Vàng S, huyện M, tỉnh Lai Châu. Xác định tổng giá trị tài sản các bị cáo T, D đã trộm cắp con trâu có giá trị là 27.860.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. tại điều luật qui định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai trăm triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”*.

Hành vi của các bị cáo T và D nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tài sản công dân bất khả xâm phạm và được Pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Chỉ vì mục đích tư lợi bất chính, bị cáo đã trộm cắp con trâu của ông Chìn A Q trên đường dắt trâu về nhà để bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra. Xét về hành vi của các bị cáo, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của nhân dân, thấy vắng vẻ không có người trấn đất trâu, quản lý trâu, đã nảy sinh trộm cắp mang trâu về bán lấy tiền tiêu sài. Tuy hậu quả chưa xảy ra lớn, tài sản đã kịp thời trả lại cho chủ sở hữu, ngày 22/8/2017 ông Chìn A Q đã được trao trả 01 con trâu cái lông màu đen.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo T, D. Xét về nhân thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra và lớn lên tại địa phương, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Lò Văn D không biết chữ, đều là dân tộc Cống.

Xét về tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, tại phiên toà các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Chưa gây thiệt hại về tài sản. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo hứa sửa chữa hành vi sai trái, vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo Lò Văn T đã nhận ra hành vi vi phạm pháp luật của mình, đã tích cực sửa chữa lỗi lầm, không còn nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, h, p khoản 1, 2 điều 46; điều 47 Bộ luật hình sự, mức thấp nhất khung hình phạt. Xét thấy bị cáo Lò Văn D có nơi cư trú rõ ràng, đã nhận ra lỗi lầm, tự cải tạo mình để trở thành người tốt có ích cho xã hội, cần khoan hồng cho bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần áp dụng điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, cùng rủ nhau đi tìm kiếm gắp con gí bắt con đó, T là người gợi ý trước, thứ yếu là D cùng đi với T để thực hiện tìm kiếm, hành vi lén lút trộm cắp trâu bị phát hiện trên đường dắt trâu về nhà. Các bị cáo phạm tội đồng phạm, Hội đồng xét xử áp dụng theo điều 20, điều 53 BLHS.

Xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có thu nhập gì, gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo không có thu nhập khác, nên không có điều kiện thi hành án do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo T, D.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm thu giữ 01 con trâu cái lông màu đen và đã trao trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét phân bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận về xử lý vật chứng ngày 22/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện M, Về việc trao trả cho chủ sở hữu Chín A Q 01 con trâu cái lông màu đen và chấp nhận việc trả 01 chiếc xe máy loại WaVe nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 88-f1-03412 cho Lò Văn Đ là phù hợp, HĐXX áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS.

Trong vụ án có liên quan đối với Lò Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại: bản Huổi C, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu, là người đã cho Lò Văn T mượn xe máy, nhưng Đ không biết việc T dùng vào việc phạm tội, nên không đủ căn cứ xử lý về truy cứu trách nhiệm đối Lò Văn Đ.

Về án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- 1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Thân và Lò Văn Dũng phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 47; điều 20 và điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn T tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam, tính từ ngày 23/8/2017 đến ngày 27/12/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53; điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 02 (Hai) tháng 17 (Mười bảy) ngày quy đổi thành 07 (Bảy) tháng 21 (Hai một) ngày, còn phải chấp hành hình phạt là 04 (Bốn) tháng 09 (Chín) ngày. Giao bị cáo Lò Văn D cho Ủy ban nhân dân Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu quản lý, giám sát.

Miễn áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn Thân, đang bị tạm giam, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về án phí:

Áp dụng điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, điều 7 và điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.”

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, kể từ ngày nhận được quyết định, bản án của Tòa án hoặc được niêm yết tại xã, phường lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

-TAND tỉnh Lai Châu

-CA huyện M

-VKSND huyện M

-CCTHA huyện M

- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu

-UBND Thị trấn M

-Các bị cáo

- Người bị hại -Người có QLNVLQ

-Lưu hồ sơ

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lò Thị Chiến

